



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 01

Số 05 (15/01/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### THÀNH PHỐ

20-12-2007	Quyết định số 139/2007/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn thành phố.	3
------------	---	---

21-12-2007	Quyết định số 5611/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010” tại Thành phố.	6
------------	---	---

22-12-2007	Quyết định số 5624/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh.	17
------------	---	----

### QUẬN 11

- 21-12-2007 - Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND về nội dung nhiệm vụ quy hoạch để điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 11 đến năm 2020. 20
- 21-12-2007 - Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008. 24
- 21-12-2007 - Nghị quyết số 09/2007/NQ-HĐND về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2007 và phân bổ dự toán thu chi ngân sách quận năm 2008. 30
- 21-12-2007 - Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND về danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2008. 33
- 21-12-2007 - Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 11 năm 2008. 43

## **QUẬN BÌNH THẠNH**

- 19-12-2007 - Chỉ thị số 09/2007/CT-UBND về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn quận Bình Thạnh từ nay đến cuối năm 2007 và đầu năm 2008. 46

## **HUYỆN BÌNH CHÁNH**

- 27-12-2007 - Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND về thành lập Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh và Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn. 49

**THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/2007/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2007*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về điều chỉnh Quyết định số 190/2004/QĐ-UB  
ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố  
về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải  
trên địa bàn thành phố**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Nghị định số 04/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Thông tư liên tịch số 106/2007/TTLT-BTC-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội

đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính - Sở Giao thông - Công chính tại Tờ trình số 11687/LSTC-GTCC ngày 13 tháng 11 năm 2007 về phương án điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt giai đoạn 2008 - 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố được quy định tại điểm b khoản 1.1 Điều 1 của Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

<b>Đối tượng sử dụng nước</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Mức thu phí</b>		
		<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
1. Hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt trong định mức 4m <sup>3</sup> /người/tháng	đ/m <sup>3</sup>	300	350	400
2. Hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt vượt định mức	đ/m <sup>3</sup>	600	700	800
3. Sản xuất	đ/m <sup>3</sup>	700	800	900
4. Kinh doanh dịch vụ	đ/m <sup>3</sup>	950	1500	2.000
5. Cơ quan hành chính sự nghiệp	đ/m <sup>3</sup>	600	700	800

### **Điều 2.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008; mức thu phí được điều chỉnh theo quy định tại Điều 1 vào ngày 01 tháng 01 mỗi năm đến năm 2010.

Các nội dung không đề cập vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, Giám

đồng các đơn vị cung cấp nước sạch và các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5611/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2007*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010” tại Thành phố**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

Căn cứ Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3274/TTr-STP-VB ngày 07 tháng 11 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010” và dự toán kinh phí thực hiện Đề án năm 2008.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

**Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực của cán bộ,  
công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản  
quy phạm pháp luật giai đoạn 2007 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5611/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Phần I**

## **CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trên cơ sở Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, ngày 04 tháng 8 năm 2003, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg về Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, khẳng định việc bồi dưỡng về nghiệp vụ soạn thảo văn bản là một nội dung cụ thể của kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mà cán bộ, công chức cần được đào tạo, bồi dưỡng.

Theo đó, Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật đã nêu rõ nhu cầu về tăng cường năng lực của các cơ quan và công chức trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bằng cách đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng đủ số lượng công chức có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu thực tế của từng cơ quan.

Để thực hiện nhiệm vụ này, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 131/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 phê duyệt Chương trình hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2006 - 2010, giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực soạn thảo văn bản của đội ngũ



cán bộ, công chức các ngành, các cấp trực tiếp tham gia công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” trên địa bàn thành phố.

## **II. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Đánh giá sơ bộ về thực trạng cán bộ, công chức tham gia công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

Qua đánh giá thực trạng 5 năm (2001 - 2006), công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố góp phần rất quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố; giải quyết được những yêu cầu mà thực tiễn đặt ra, tạo hành lang pháp lý an toàn, đảm bảo thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa những hiệu quả đạt được, cần khắc phục một số hạn chế trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như: chưa tuân thủ nghiêm chỉnh về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản; chưa có sự đánh giá đúng mức về vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng văn bản, nhiều dự thảo văn bản chưa đảm bảo chất lượng; hàng năm vẫn còn văn bản có sai sót về nội dung, thẩm quyền, hình thức.

Nguyên nhân cơ bản dẫn đến chất lượng văn bản chưa đảm bảo và còn nhiều sai sót là do tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức tham gia xây dựng văn bản còn chưa cao, cụ thể như:

- Có kiến thức chuyên ngành nhưng còn thiếu kiến thức pháp luật cơ bản và kỹ năng soạn thảo văn bản.

- Chưa được đào tạo nâng cao về kỹ năng, nghiệp vụ soạn thảo văn bản.

- Kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế; thiếu kỹ năng phân tích, đánh giá chính sách, pháp luật; chưa chú trọng tổng kết thực tiễn.

- Kiến thức pháp lý tổng quát và chuyên ngành, đặc biệt là về nội dung hội nhập kinh tế quốc tế của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản còn hạn chế hoặc chưa được cập nhật, bổ sung đầy đủ.

2. Về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cán bộ, công chức:

Mặc dù cán bộ, công chức đã được đào tạo các kiến thức cơ bản chuyên ngành, cũng như đã được tham dự khóa học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước (cho các

ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính...) nhưng chưa thể đáp ứng được yêu cầu trong công tác ban hành văn bản, vì kỹ năng, nghiệp vụ soạn thảo văn bản còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: kinh nghiệm thực tiễn; kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ soạn thảo văn bản; khả năng của từng cán bộ, công chức v.v...

Vì vậy, nhu cầu thiết thực của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác ban hành văn bản là được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng soạn thảo văn bản nhằm đáp ứng yêu cầu công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục các yếu kém, hạn chế trong công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian qua.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

1. Trang bị những kiến thức pháp luật về công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; các cam kết của Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO về minh bạch hóa việc ban hành chính sách, pháp luật; những kỹ năng và phương pháp soạn thảo văn bản nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trực tiếp tham gia vào hoạt động soạn thảo và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

2. Đến năm 2010, về cơ bản đảm bảo 100% cán bộ, công chức trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện đều được bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ công tác xây dựng văn bản.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện mang tính thực tiễn, chú trọng kỹ năng thực hành về soạn thảo văn bản.

4. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được thực hiện đúng Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được ban hành kèm theo Quyết định số 161/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**A. Khảo sát, đánh giá thực trạng về năng lực của các cơ quan và cán bộ, công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật:**

1. Đối tượng khảo sát: các cơ quan và cán bộ, công chức thuộc các cơ quan

chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

2. Mục đích: phân tích, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản, nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

3. Nội dung khảo sát được tập trung vào các nội dung sau:

- Số lượng, chất lượng, phân loại cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: xác định rõ số cán bộ, công chức đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu công việc được giao; số lượng công chức cần thiết cho công tác soạn thảo văn bản tại từng cơ quan.

- Đề xuất của cá nhân, cơ quan được khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của công chức soạn thảo văn bản.

4. Hình thức khảo sát:

a) Bằng phiếu khảo sát:

Số lượng phiếu khảo sát sẽ thực hiện: 600 phiếu trên tổng số 164 đơn vị (100 phường - xã, 40 sở, ban, ngành, 24 quận - huyện).

b) Đi khảo sát thực tế:

Số cuộc khảo sát thực tế: 20 cuộc

5. Kết quả dự kiến: Báo cáo đánh giá về thực trạng về số lượng, trình độ, năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

6. Cơ quan thực hiện:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân quận, huyện

7. Thời gian thực hiện:

Hoàn thành công tác khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia xây dựng văn bản: Quý I năm 2008.

**B. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của cán bộ, công chức**

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng:

Đội tượng đào tạo, bồi dưỡng là cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản về soạn thảo, góp ý, thẩm định, ban hành văn bản, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức các sở, ngành. Năm 2008, tập trung cho đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thuộc bộ phận pháp chế ngành tại các cơ quan, đơn vị.

b) Cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

c) Cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đánh giá thực trạng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

b) Các quy định pháp luật về công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp;

c) Các nội dung cam kết của Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) về minh bạch hóa việc ban hành chính sách pháp luật;

d) Kỹ năng, phương pháp soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản, bao gồm:

- Kỹ năng nghiên cứu, phân tích chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác xây dựng pháp luật; dự báo tác động kinh tế - xã hội của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật;

- Kỹ năng góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;

- Kỹ năng xây dựng tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

3. Phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng:

- Áp dụng phương pháp bồi dưỡng kiến thức nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học, kết hợp giữa thuyết giảng trên lớp với việc tăng cường tọa đàm, trao đổi giữa các học viên, làm bài tập, xử lý, giải quyết tình huống và thực hành, khảo sát thực tiễn.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

- Bồi dưỡng trong nước bằng hình thức tổ chức các lớp tập trung ngắn ngày (dưới 10 ngày).

4. Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Sở Tư pháp chủ trì, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xây dựng văn bản theo các nội dung nêu trên.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

### **C. Kinh phí thực hiện Đề án:**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác ban hành văn bản được cấp hàng năm theo dự toán của Sở Tư pháp (kinh phí ngoài khoán). Sở Tư pháp có trách nhiệm quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định.

2. Năm 2008, kinh phí cho công tác khảo sát và đào tạo, bồi dưỡng theo Phụ lục đính kèm.

## **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Nội vụ thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng về năng lực của các cơ quan và công chức trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo đánh giá về thực trạng về trình độ, năng lực của công chức và các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị;

b) Chủ trì biên soạn tài liệu, cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ về công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Tài chính, Sở Nội vụ dự toán, sử dụng và quản lý kinh phí thực hiện Đề án.

d) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, đôn đốc thực hiện các nội dung của Đề án; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả việc thực hiện Đề án định kỳ hàng năm.

### 2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

Phối hợp cùng Sở Tư pháp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng cán bộ, công chức theo Đề án này.

### 3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng dự toán và cấp phát kinh phí để thực hiện Đề án này.

4. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia công tác xây dựng văn bản tại cơ quan, đơn vị mình;

b) Bố trí, tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch hàng năm.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Sở Tư pháp tập hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Phụ lục****Dự toán kinh phí thực hiện khảo sát, biên soạn tài liệu, cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ và kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2008****I. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA KHẢO SÁT:**

Dự toán theo quy định của Thông tư số 99/2006/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính Nhà nước và Thông tư số 65/2003/TT-BTC ngày 02 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính về quản lý kinh phí chi cho các cuộc điều tra thống kê thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Định mức	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	Xây dựng phương án, biểu mẫu			1.000.000	
2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin	5.000 đ/phiếu	600 phiếu	3.000.000	
3	Chi thù lao cho điều tra viên tổng hợp số liệu	25.000 đ/người/ngày	02 người/7 ngày	3.500.000	
4	Chi cho công tác nghiệm thu, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát			5.000.000	
5	Công tác phí cho Đoàn khảo sát thực tế	50.000 đ/buổi/người	10 người/10 cuộc	5.000.000	
6	Văn phòng phẩm, in ấn			5.500.000	
Tổng cộng: 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng chẵn).					

**II. DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI DƯỠNG NĂM 2008:**

Thực hiện định mức bồi dưỡng ngắn ngày quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước là 200.000 đ/người/năm, với những nội dung cụ thể:

## 1. Nội dung chi:

a) Chi thù lao giảng viên, chi phí cho việc đi lại, ăn ở của giảng viên;

b) Chi tài liệu học tập;

c) Chi tổ chức lớp học:

- Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập;

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy;

- Chi điện, nước, văn phòng phẩm, chi phục vụ, trông xe.

2. Dự toán kinh phí chi cho năm 2008

a) Số lượng cán bộ, công chức dự kiến được bồi dưỡng trong năm 2008 là 300 người.

b) Định mức chi đào tạo, bồi dưỡng: 200.000 đồng/người/năm.

Dự toán:  $300 \text{ người} \times 200.000 \text{ đ} = 60.000.000 \text{ đồng}$  (Sáu mươi triệu đồng)

\* **Tổng dự toán mục I và mục II là: 83.000.000 đ** (Tám mươi lăm triệu đồng)



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5624/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân  
bảo vệ an ninh Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-BCĐ ngày 28 tháng 10 năm 2005 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Công an về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an thành phố tại Tờ trình số 42/TT-CATP (PX28) ngày 11 tháng 7 năm 2007 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 772/TTr-SNV ngày 02 tháng 11 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh, gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Thành Tài, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban;
2. Ông Lê Đông Phong, Phó Giám đốc Công an thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Lê Hiếu Đằng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Phó Trưởng ban;

4. Bà Đinh Thị Bạch Mai, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Phó Trưởng ban;
5. Ông Lê Thành Tâm, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy viên;
6. Ông Phạm Văn Cường, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Ủy viên;
7. Ông Hồ Minh Trí, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố, Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Việt Cường, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, Ủy viên;
9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Ủy viên;
10. Ông Dương Minh Quang, Phó Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Ủy viên;
11. Ông Nguyễn Đức Nhung, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố, Ủy viên;
12. Ông Nguyễn Văn Hiếu, Phó Bí thư Thành đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên;
13. Ông Trần Văn Nhận, Trưởng Phòng Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc - Công an thành phố, Ủy viên;
14. Ông Nguyễn Đình Sáng, Trưởng Ban Phong trào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Ủy viên.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ:

1. Xây dựng kế hoạch, giải pháp và triển khai thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc;
2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc lực lượng Công an, các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện có hiệu quả cuộc vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc;
3. Xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong Ban Chỉ đạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**QUẬN 11**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2007/NQ-HĐND

*Quận 11, ngày 21 tháng 12 năm 2007*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nội dung nhiệm vụ quy hoạch để điều chỉnh  
quy hoạch chung xây dựng quận 11 đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ điều chỉnh quy hoạch chung quận 11 đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt tại Quyết định số 6860/QĐ-UB-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Quyết định số 5167/QĐ-UB ngày 07 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc duyệt kế hoạch sử dụng đất đai năm 2005 của quận 11, thành phố Hồ Chí Minh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về nội dung nhiệm vụ quy hoạch để điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 11 đến năm 2020; nghe báo cáo thẩm định của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 11 đến năm 2020 theo Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 11; bao gồm các nội dung về:

1. Vị trí và quy mô nghiên cứu.

2. Tính chất và chức năng quy hoạch.

3. Phương án bố cục, phân khu chức năng như sau:

- Khu 1 (gồm phường 1 - 3 - 10):	131,02ha, chiếm 25,49%.
- Khu 2 (gồm phường 2 - 16):	50,25ha, chiếm 9,77%.
- Khu 3 (gồm phường 4 - 6 - 7 - 15):	131,12ha, chiếm 25,51%.
- Khu 4 (gồm phường 5 - 14):	97,93ha, chiếm 19,05%.
- Khu 5 (gồm phường 8 - 12 - 13):	64,7716ha, chiếm 12,6%.
- Khu 6 (gồm phường 9 - 11):	38,85ha, chiếm 7,58%.

4. Cơ cấu phân bố sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch:

4.1 Cơ cấu phân bố sử dụng đất:

Diện tích toàn quận:	513,94ha
Diện tích đất dân dụng:	453,63ha
a) Đất trong khu dân dụng:	487- 494ha
- Đất ở:	254 - 256ha
- Đất công trình công cộng:	53 - 55ha
- Đất cây xanh - TDTT:	8 - 9ha
- Đất giao thông, bãi xe:	88 - 90ha
b) Đất khác trong dân dụng:	
- Đất công trình công cộng TP:	36ha
- Đất công viên cây xanh và TDTT cấp thành phố:	40ha
- Đất cây xanh - TDTT:	8 - 9ha
c) Diện tích đất ngoài dân dụng:	20 - 22ha
- Đất công nghiệp kho tàng:	2,5 - 3ha

- Đất giao thông đối ngoại: 15 - 17ha
- Đất an ninh, quốc phòng: 2,5ha
- Đất sông rạch: 0,36ha

#### 4.2 Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Diện tích toàn quận: 513,94ha
- Dân số quy hoạch: 250.000 người
- Đất dân dụng:
- Đất ở: 9 - 11 m<sup>2</sup>/người (khu dân cư hiện hữu);  
7,5 - 9 m<sup>2</sup>/người (khu dân cư phát triển);
- Tầng cao xây dựng: tối thiểu: 2 tầng;  
tối đa: không hạn chế.
- Mật độ xây dựng bình quân:
  - + Khu dân cư hiện hữu: 60 - 80%
  - + Khu dân cư phát triển: 40 - 45%
  - + Khu công viên: 10 - 15%
  - + Khu công trình công cộng: 30 - 40%
- Chỉ tiêu cấp nước: 200 lít/người/ngày-đêm
- Chỉ tiêu cấp điện:
  - + Giai đoạn đầu: 1.500 kwh/người/năm
  - + Giai đoạn dài hạn: 2.500 kwh/người/năm
- Chỉ tiêu thoát nước: 200 lít/người/ngày-đêm
- Tiêu chuẩn thải rác:
  - + Đợt đầu: 1,0 kg/người/ngày
  - + Dài hạn: 1,2 kg/người/ngày

#### 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm:

a) Hệ thống giao thông (giao thông đô thị, hệ thống đường trên cao, hệ thống đường sắt đô thị, hệ thống tàu điện ngầm).

b) Hệ thống cấp nước

c) Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường

d) Hệ thống cấp điện

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận trên cơ sở nội dung nhiệm vụ quy hoạch để điều chỉnh quy hoạch chung của quận 11 đến năm 2020 đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua, có kế hoạch thực hiện theo từng giai đoạn để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 11 khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 11****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2007/NQ-HĐND

Quận 11, ngày 21 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận, Báo cáo của các cơ quan Tư pháp, báo cáo thẩm định của hai Ban Hội đồng nhân dân (Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế), phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận về tham gia xây dựng chính quyền và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và báo cáo của các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2007 và phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2007:**

Trong năm 2007, mặc dù thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp, giá vàng và một số nguyên nhiên vật liệu, mặt hàng thiết yếu biến động, tăng cao... nhưng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn quận vẫn tiếp tục ổn định và có chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, hầu hết các nhiệm vụ chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đề ra đều đạt kết quả khá, cụ thể như sau:

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp



tăng 9,2% (kế hoạch tăng 7% trở lên), thương mại - dịch vụ tăng 34,2% (kế hoạch tăng 20% trở lên).

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch theo hướng ngành sản xuất thương mại - dịch vụ ngày càng phát triển và chiếm ưu thế so với ngành sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 100% dự toán (329/329 tỷ đồng) tăng 21% so năm 2006 (266,94/ 226,2 tỷ đồng), trong đó thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 92% dự toán, tăng 26% so với thực hiện năm 2006; các khoản thu khác đều hoàn thành vượt mức dự toán.

- Trong năm đã thực hiện khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản 139,98 tỷ đồng (đạt 105,24%); hoàn tất xây dựng khu B, tái định cư cho 415/590 hộ dân thuộc diện tái định cư thuộc khu Trường đua Phú Thọ; tiếp tục thi công khu A - nhà ở Phú Thọ; hoàn tất và đưa vào sử dụng: Trung tâm Văn hóa quận, Trường Tiểu học Phùng Hưng, Trường Trung học cơ sở Hậu Giang, Trường Mầm non 13, trụ sở Ủy ban nhân dân các phường 01, 11, 16. Khởi công công trình Trường Tiểu học Hưng Việt; Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải.

- Đã tổ chức kêu gọi đầu tư dự án xây dựng mới các lô A - E - F - G - H chung cư Lý Thường Kiệt, phường 7, các dự án Khu 5,9ha Công viên Văn hóa Đàm Sen; triển khai lập dự án đền bù giải phóng mặt bằng 02 nút giao thông Ông Ích Khiêm - Bình Thới - Lãnh Binh Thăng và Lãnh Binh Thăng - Tôn Thất Hiệp và dự án mở rộng đường Lạc Long Quân (đoạn Bình Thới - Tân Hóa).

- Gắn 2.133/1.600 đồng hồ nước đạt 133,31% kế hoạch; nâng tổng số hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch là 45.425 hộ đạt tỷ lệ 99%.

- Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tiếp tục có bước chuyển biến: đến nay có 88,8% số hộ (31.178 hộ) được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa (tăng 1,7% so với năm 2006).

- Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục có chuyển biến tích cực, tiếp tục đảm bảo giữ vững kết quả phổ cập bậc tiểu học đạt 94,6% (16/16 phường đạt chuẩn), hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở đạt 84,3% (15/16 phường đạt chuẩn) và phổ cập bậc trung học đạt 72,8% (5/16 phường đạt chuẩn, tăng 4 phường so với năm trước). Công tác vận động đối tượng trong độ tuổi phổ cập ra lớp có nhiều chuyển biến: bậc tiểu học là 42,6%, tăng 25%; trung học cơ sở đạt 33%, tăng gần 20%; trung học phổ thông đạt 38,2%, tăng 26,6% (so với năm 2006).

- Đảm bảo giữ vững tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1‰, tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng 0,2%, đến nay có 8/16 phường đạt tiêu chuẩn “Xã phường phù hợp trẻ em”.

- Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 9.953 lao động (đạt 99,5% kế hoạch, dự kiến cuối năm vượt chỉ tiêu).

- Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả khá khả quan, có 1.717 hộ vượt chuẩn trên 6 triệu đồng/người/năm (đạt 113% kế hoạch), hiện toàn quận chỉ còn 489 hộ trong chương trình, chiếm tỷ lệ 1,06% tổng số hộ dân (chỉ tiêu là dưới 3%); tính đến nay 9/16 phường đã hoàn thành chỉ tiêu không còn hộ nghèo ở chuẩn 6 triệu đồng.

- Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chương trình “Cải cách hành chính”.

- Bảo đảm ổn định chính trị, thực hiện tốt “Chương trình ba giảm”, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, trật tự lòng lề đường; các ngành thuộc khối nội chính hoạt động có chất lượng, số vụ phạm pháp hình sự giảm 11,88%, tỷ lệ án khám phá đạt 72,47%; hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng trên giao, tuyên nghĩa vụ quân sự vượt chỉ tiêu đề ra (102%).

- Quận đã tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, bầu bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Kết quả thực hiện nêu trên cho thấy nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận năm 2007 hoàn thành khá toàn diện, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ vượt mức kế hoạch đề ra, nổi bật là: kinh tế tiếp tục tăng trưởng; cơ bản hoàn tất công tác di dời cơ sở gây ô nhiễm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng; thu ngân sách vượt dự toán, đảm bảo được các yêu cầu chi tiêu thường xuyên; công tác đầu tư xây dựng cơ bản có tiến bộ; nhiều chỉ tiêu lĩnh vực văn hoá - xã hội hoàn thành vượt mức kế hoạch, giữ vững ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới: Công tác điều chỉnh quy hoạch chung 1/5.000 cũng như quy hoạch chi tiết 1/2.000 các cụm phường và điều chỉnh quy hoạch lộ - hẻm giới còn chậm; tiến độ thực hiện một số công trình trọng điểm chưa đạt tiến độ đề ra. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố còn chậm; công tác phổ cập giáo dục còn nhiều khó khăn do số phường chưa đạt phổ cập bậc trung học phổ thông còn nhiều (11/16 phường); chương trình xóa đói giảm nghèo tuy đạt kết quả tốt nhưng chưa đảm bảo tính bền vững, nợ quá hạn còn tồn đọng nhiều; công tác trật tự an toàn giao thông, trật tự lòng lề đường chưa thực sự chuyển biến đồng bộ trên toàn địa bàn, tai nạn giao thông gây chết người chưa giảm.

## II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2008:

Năm 2008 được thành phố lựa chọn là năm “Thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, đồng thời cũng là năm bản lề của quá trình thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010), có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX đã đề ra. Do đó, Hội đồng nhân dân quận xác định các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 7% trở lên so thực hiện năm 2007.

1.2. Doanh thu ngành thương mại - dịch vụ tăng 25% trở lên so thực hiện năm 2007.

1.3. Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước do Thành phố giao là 414 tỷ đồng, tăng 25,8% so thực hiện năm 2007, trong đó thuế công thương nghiệp là 330 tỷ đồng, tăng 37,5 % so thực hiện năm 2007.

1.4. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm: dự án khu 5,8ha Đầm Sen; dự án khu thương mại - dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại 278 - 284 Lãnh Binh Thăng; dự án xây dựng mới các lô A - E - F - G - H chung cư Lý Thường Kiệt; nút giao thông Tôn Thất Hiệp - Lãnh Binh Thăng và nút giao thông Bình Thới - Lãnh Binh Thăng - Ông Ích Khiêm, cải tạo mở rộng đường Lạc Long Quân (đoạn Bình Thới - Tân Hóa).

1.5. Thực hiện huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99% trở lên; 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học vào cuối năm 2008.

1.6. Hoàn thành cơ bản chương trình xóa đói giảm nghèo tại 7 phường (theo chuẩn 6 triệu đồng/người/năm) vào cuối năm 2008.

1.7. Giới thiệu, giải quyết việc làm cho 10.000 lao động.

1.8. Giữ vững tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ở mức dưới 1‰, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên là 4,46%, giảm 0,24% so với năm 2007.

1.9. Xây dựng 80% số hộ đạt gia đình văn hóa trở lên; tiếp tục xây dựng 40/61 khu phố văn hóa, 8 phường văn hóa, 8 chung cư văn hóa.

1.10. Phần đầu giảm 5% trở lên số vụ phạm pháp hình sự; tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án hình sự đạt 65% trở lên, riêng trọng án tỷ lệ khám phá đạt 90% trở lên; không để tái phát sinh và phát sinh mới các địa bàn, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, mại dâm.

1.11. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2008.

1.12. Tập trung đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức cơ quan theo Nghị định của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng, kế hoạch thực hành tiết kiệm - chống lãng phí trong tất cả các ngành các cấp.

2. Nhiệm vụ công tác trọng tâm:

2.1. Duy trì tốc độ tăng trưởng và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2010, tầm nhìn đến 2015.

2.2. Hoàn tất điều chỉnh quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các cụm phường còn lại và các tuyến đường, hẻm giới trên địa bàn quận (riêng quy hoạch hẻm đặt chỉ tiêu hoàn thành trong quý II năm 2008), quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020; quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý trật tự đô thị; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong đầu tư xây dựng cơ bản, tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Quyết định 54 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3. Tập trung sự lãnh đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khai thác mọi nguồn lực của xã hội nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện các công trình trọng điểm đã xác định của chương trình phát triển và quản lý đô thị.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đi đôi với quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh; phối hợp thực hiện có hiệu quả chương trình sau cai nghiện.

2.5. Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học vào cuối năm 2008.

2.6. Phấn đấu toàn Quận hoàn thành cơ bản chương trình “Xóa đói giảm nghèo” (chuẩn 6 triệu đồng/người/năm) vào cuối năm 2008. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo nghề, tập trung cho công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và vận động các doanh nghiệp thu nhận lao động diện xóa đói giảm nghèo, xem đây là giải pháp cơ bản để giúp các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

2.7. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường phối hợp giữa Bệnh viện quận 11, Trung tâm Y tế Dự phòng và cơ quan Bảo hiểm Xã hội trong việc chăm sóc sức khỏe cho người dân.

2.8. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, “Chương trình ba giảm”, tiếp tục thực hiện các giải pháp hữu hiệu nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, kéo giảm tai nạn và ùn tắc giao thông. Tiếp tục có biện pháp tích cực, hiệu quả triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.9. Triển khai các biện pháp thực hiện năm “Thực hiện nếp sống văn minh đô thị” theo hướng dẫn của Thành phố. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động theo cơ chế “một cửa” ở Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 16 phường. Sơ kết việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 ở phường 5 và 15 để triển khai cho các phường có đủ điều kiện.

2.10. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch chỉ đạo điều hành thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

2. Giao cho Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp thực hiện giám sát các hoạt động về kinh tế - xã hội của UBND quận nhằm kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, phường và các đoàn thể nhân dân phối hợp với Hội đồng nhân dân cùng với các cơ quan nhà nước vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

4. Hội đồng nhân dân quận kêu gọi đồng bào các giới, cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, các ngành, các đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 11****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/NQ-HĐND

Quận 11, ngày 21 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2007 và  
phân bổ dự toán thu chi ngân sách quận năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 137/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2008;

Sau khi xem xét Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận về tình hình thực hiện ngân sách quận năm 2007 và dự toán ngân sách quận năm 2008. Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2007 về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu - chi ngân sách quận năm 2008. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2007, dự toán ngân sách năm 2008 số 07/BC-B.KTXH của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Về thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quận năm 2007:**

Trong năm 2007, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2007 và đã đạt được những kết quả khả quan. Ước thu ngân sách nhà nước đạt dự toán, riêng thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh không đạt do chỉ tiêu giao cao. Chi ngân sách vượt dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo tốt nhiệm vụ chi thường xuyên. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận cần tiếp tục có những giải pháp tích cực để tiếp tục thực hiện nghiêm túc chủ trương chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu

ngân sách; tiết kiệm chi phí để tăng thu nhập cho CBCS thuộc diện khoán biên chế và chi phí hành chính.

**Điều 2.** Thông qua phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2008: (chi tiết theo biểu dự toán thu - chi ngân sách 2008 đính kèm).

1. Về thu ngân sách:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 414.000 tỉ đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 155.435 tỉ đồng.

Trong đó:

+ Số thu phân chia cho ngân sách quận: 105.393 tỉ đồng.

+ Số thu phân chia cho ngân sách phường 7.086 tỉ đồng.

+ Bổ sung từ ngân sách thành phố: 42.956 tỉ đồng.

2. Về chi ngân sách:

a) Tổng chi ngân sách địa phương do thành phố giao: 155.435 tỉ đồng.

Trong đó: Chi thường xuyên: 153.018 tỉ đồng.

b) Tổng chi ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân quận quyết nghị: 184.493 tỉ đồng.

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 21.730 tỉ đồng.

+ Chi thường xuyên: 162.763 tỉ đồng.

3. Về phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2008:

a) Tổng chi ngân sách địa phương năm 2008: 184.493 tỉ đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 21.730 tỉ đồng, tăng 2% so dự toán năm 2007, chiếm tỉ trọng 12% trong tổng số chi ngân sách.

- Chi thường xuyên: 162.763 tỉ đồng, tăng 3% so dự toán năm 2007, chiếm tỉ trọng 88 % trong tổng số chi ngân sách địa phương.

- Chi dự phòng ngân sách: 6.682 tỉ đồng.

b) Phân bổ dự toán chi thường xuyên từ ngân sách quận cho từng cơ quan, đơn vị; mức bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho từng nguồn (đính kèm các biểu phân bổ).

c) Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp và triển khai giao dự toán thu chi ngân sách năm 2008 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31 tháng 12 năm 2007.

**Điều 3.** Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách do Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận. Trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách Ủy ban nhân dân quận cần chú ý:

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, ban, ngành và các phường theo đúng quy định;

2. Phần đầu thu đạt và vượt kế hoạch để đảm bảo cân đối chi theo kế hoạch. Có giải pháp tích cực, nuôi dưỡng, phát triển, khai thác thêm nguồn thu, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung xử lý những khoản nợ đọng thu nộp ngân sách.

3. Đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không sử dụng vào những việc trái với quy định của Luật Ngân sách nhà nước; định kỳ hàng quý Ủy ban nhân dân quận báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quận kết quả sử dụng khoản dự phòng ngân sách theo quy định của pháp luật.

4. Điều hành việc sử dụng ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, theo chế độ chính sách quy định; nâng cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị khi xây dựng dự toán năm; không để phát sinh bổ sung dự toán nhiều lần trong năm nhằm đảm bảo quá trình điều hành ngân sách được ổn định.

**Điều 4. Giám sát việc thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2008.**

Thường trực Hội đồng nhân dân quận, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân quận, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện ngân sách năm 2008 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 11****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/NQ-HĐND

Quận 11, ngày 21 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo số 174/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 11 về tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2007 và kế hoạch năm 2008. Báo cáo thẩm tra số 17/BC-B.KTXH của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2008 theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 11 về tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2007 và kế hoạch năm 2008; (Theo danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân quận tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản - sửa chữa năm 2008 theo danh mục và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 3.** Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban của Hội đồng nhân dân quận, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giám sát theo phạm vi trách nhiệm quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**CHỦ TỊCH****Dương Công Khanh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 01

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH****Nguồn vốn: Ngân sách thành phố cấp****Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXDCT quận 11***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
	<b>Tổng cộng :</b>		<b>84.738</b>	<b>14.130</b>	
<b>I.</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>32.938</b>	<b>12.000</b>	
01	- Xây mới Trường Mầm non 8	234 Thái Phiên - P.8	2.200	1.400	
02	- Xây mới Trường Mầm non 13	118-120 Tôn Thất Hiệp - P.13	2.806	500	
03	- Nâng tầng Trường Hậu Giang	8 Lò Siêu - P.16	11.838	2.000	
04	- Trạm Y tế phường 9	238/18A Đội Cung - P.9	700	400	
05	- Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1	36B/41-43 đường 762 Hồng Bàng - P.1	2.685	400	
06	- Xây dựng mới trụ sở UBND phường 3 và Phường đội	161B/2BCD Lạc Long Quân - P.3	4.400	3.100	
07	- Trụ sở UBND phường 11	35-37 Bình Thới - P.11	1.729	300	
08	- Xây dựng mới trụ sở UBND phường 16	2/2D Lò Siêu - P.16	2.140	400	
09	- Xây mới điểm sinh hoạt văn hóa phường 14	Phường 14	400	300	
10	- Cải tạo công viên sau đồi trụ sở UBND quận 11	270 Bình Thới - P.10	1.400	1.200	
11	- Lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất 2006 - 2010	Quận 11	2.640	2.000	
<b>II.</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>10.500</b>	<b>2.000</b>	
01	- Sửa chữa Trường Mầm non 6	82 Trần Quý - P.6	400	100	
02	- Sửa chữa Trường Mầm non Bán công quận	279 Lãnh Binh Thăng - P.8	700	100	
03	- Sửa chữa Trường Tiểu học Lạc Long Quân	225 Lò Siêu - P.8	500	100	

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
04	- Sửa chữa Trường Tiểu học Trung Trắc	160 Nguyễn Thị Nhỏ - P.15	500	100	
05	- Sửa chữa Trường THCS Phú Thọ	1122 đường 3 tháng 2 - P.12	500	100	
06	- Trạm Y tế phường 4	223-225 Trần Quý - P.4	1.000	200	
07	- Cải tạo và mua sắm thiết bị phòng mổ Bệnh viện Q.11	72 Đường số 5 Cư xá Bình Thới - P.8	2.000	400	
08	- Xây dựng mới trụ sở UBND phường 2	318 B-C Minh Phụng - P.2	2.500	400	
09	- Xây dựng mới Trụ sở Phường đội 6	59 Lê Đại Hành - P.6	1.000	200	
10	- Thảm nhựa hẻm 329 Minh Phụng	P. 2 - Q.11	500	100	Vận động nhân dân đóng góp 20%
11	- Thảm nhựa hẻm 237 Hà Tôn Quyền	P. 6 - Q.11	500	100	Vận động nhân dân đóng góp 20%
12	- Thảm nhựa hẻm 45 Hàn Hải Nguyên	P. 16 - Q.11	400	100	Vận động nhân dân đóng góp 20%
<b>III.</b>	<b>Công trình chuẩn bị đầu tư</b>		<b>41.300</b>	<b>130</b>	
01	- Xây dựng mới Trường Mầm non 1 (mặt bằng Trường Hưng Việt)	8/79 Tân Hóa - P.1	4.000	10	
02	- Xây dựng mới Trường Mẫu giáo Sơn Ca 3	247/36 Lạc Long Quân - P.3	6.000	10	
03	- Xây dựng mới Trường Mẫu giáo Sơn Ca 11	50 Lê Thị Bạch Cát - P.11	5.000	10	
04	- Xây dựng mới Trường Mầm non 15	2/24 và 2/33 Cư xá Lữ Gia - P.15	5.000	10	
05	- Xây dựng mới Trường Tiểu học Thái Phiên	393 BC Minh Phụng - P.10	3.000	10	
06	- Cải tạo mở rộng Trung tâm Dạy nghề Q. 11	33 đường 52 Cư xá Lữ Gia - P.15	2.000	10	
07	- Xây dựng trụ sở UBND P.7 + Phường đội	209 ABC Lý Nam Đế - P.7	4.500	10	
08	- Xây dựng trụ sở UBND P.9 + Phường đội	181/31/17B Bình Thới - P.9	4.500	10	

<b>STT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Kế hoạch 2008</b>	<b>Ghi chú</b>
09	- Cải tạo mở rộng trụ sở UBND phường 13	223 - 235 Lê Đại Hành - P.13	2.300	10	
10	- Đường Tân Phước	P. 6 - Q.11	2.000	10	
11	- Nhà VH liên phường 4 - 16	269/29 Nguyễn Thị Nhỏ - P.16	1.000	10	
12	- Nhà VH liên phường 8 - 9	96 Dương Đình Nghệ - P.8	1.000	10	
13	- Nhà VH liên phường 5 - 14	146 Ông Ích Khiêm - P.14	1.000	10	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 02

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH****Nguồn vốn: Ngân sách quận****(Nguồn tiền chênh lệch giá trị hoán đổi giữa nhà số 310A và nhà số 286/3 Minh  
Phụng phường 2 quận 11)****Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXDCT quận 11***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007  
của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>3.100</b>	<b>3.100</b>	
01	Cải tạo mở rộng Trường Mầm non 2	286/1-3-5-7 Minh Phụng - P.2 - Q.11	3.100	3.100	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 03

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2008****Nguồn vốn: Ngân sách quận****(Vốn bán nhà theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg)****Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXDCT quận 11***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.275</b>	<b>4.500</b>	
<b>I.</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>1.375</b>	<b>500</b>	
01	- Sửa chữa trụ sở Mặt trận Tổ Quốc quận 11	181 GHI Bình Thới P.10	1.375	500	
<b>II.</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>7.900</b>	<b>4.000</b>	
01	- Sửa chữa khối trụ sở UBND quận hiện hữu	270 Bình Thới - P.10	1.000	500	
02	- Xây dựng mới trụ sở Phường đội 1	36B/36 đường 762 Hồng Bàng - P.1	1.200	600	
03	- Xây dựng mới trụ sở Phường đội 2	241 Hàn Hải Nguyên - P.2	1.000	500	
04	- Xây dựng mới trụ sở Phường đội 4	155 Tạ Uyên - P.4	1.300	700	
05	- Sửa chữa trụ sở Phường đội 8	98 Dương Đình Nghệ - P.8	400	200	
06	- Sửa chữa trụ sở Phường đội 10	180/12D Lạc Long Quân - P.10	400	200	
07	- Sửa chữa trụ sở Phường đội 11	351/14A Lê Đại Hành - P.11	400	200	
08	- Sửa chữa trụ sở Phường đội 15	9 đường 52 Cư xá Lữ Gia - P.15	400	200	
09	- Sửa chữa trụ sở Phường đội 16	44 Lò Siêu - P.16	400	200	
10	- Xây dựng mới trụ sở Công An Phường 11	133A Bình Thới - P.11	1.400	700	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 04

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2008****Nguồn vốn: Ngân sách quận (Vốn sự nghiệp giao thông)***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Phân theo nguồn vốn			Chủ đầu tư
					NS Quận	Số tiền huy động ND	Tỉ lệ % huy động	
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>8.632</b>	<b>8.380</b>	<b>6.590</b>	<b>1.790</b>	-	
<b>I.</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>4.182</b>	<b>3.930</b>	<b>2.830</b>	<b>1.100</b>		
01	Di dời trụ điện dưới lòng đường trên địa bàn quận 11	Quận 11	826	810	810	-	-	Ban QLDA ĐTXDCT Q.11
02	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè đường Tổng Văn Trân - P.5 - Q.11	Phường 5	627	400	205	195	40%	Ban QLDA ĐTXDCT Q.11
03	Sửa chữa cải tạo vỉa hè đường Xóm Đất - P. 8, 9 - Q.11	Phường 8, 9	848	845	560	285	40%	Ban QLDA ĐTXDCT Q.11
04	Sửa chữa liên hẻm 152/54/26 LLQ, P.3 (đoạn từ 152/54/26 - 152/36/27)	Phường 3	393	390	270	120	30%	Cty DVCI Q.11
05	Sửa chữa liên hẻm 106 - 106H LLQ, P.3 (đoạn từ 106 - 106H/32 LLQ )	Phường 3	475	475	335	140	30%	Cty DVCI Q.11
06	Láng BT nhựa nóng hẻm 113G, phường 3 (từ 113G- 113G/14/6)	Phường 3	306	305	185	120	40%	Cty DVCI Q.11
07	Sửa chữa liên hẻm 677 Vĩnh Viễn, 155- 141- 127 Lý Nam Đế - P. 7	Phường 7	497	495	295	200	40%	Cty DVCI Q.11
08	Sửa chữa hẻm 79/30 Âu Cơ	Phường 14	210	210	170	40	20%	Cty DVCI Q.11

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Phân theo nguồn vốn			Chủ đầu tư
					NS Quận	Số tiền huy động ND	Tỉ lệ % huy động	
<b>II.</b>	<b>Công trình khởi công mới:</b>		<b>4.450</b>	<b>4.450</b>	<b>3.760</b>	<b>690</b>		
01	Duy tu đường TP phân cấp	Quận 11	700	700	700	-	-	Ban QLDA ĐTXDCT Q.11
02	Duy tu sửa chữa hẻm trên địa bàn quận	Quận 11	800	800	800	-	-	Cty DVCI Q.11
03	Hẻm 36C/30 đường 762 Hồng Bàng (nhà giếng nước)	Phường 1	100	100	100	-	-	Cty DVCI Q.11
04	Hẻm 163 Lê Thị Bạch Cát	Phường 11	150	150	150	-	-	Cty DVCI Q.11
05	Hẻm 22/19 Tân Hòa	Phường 1	150	150	120	30	20%	Cty DVCI Q.11
06	Hẻm 114 đường 702 Hồng Bàng	Phường 1	150	150	120	30	20%	Cty DVCI Q.11
07	Hẻm 247/30 Lạc Long Quân	Phường 3	300	300	240	60	20%	Cty DVCI Q.11
08	Hẻm 161D Lạc Long Quân	Phường 3	300	300	240	60	20%	Cty DVCI Q.11
09	Hẻm 161D/106 Lạc Long Quân	Phường 3	300	300	240	60	20%	Cty DVCI Q.11
10	Liên hẻm 50 - 64 Hòa Bình	Phường 5	400	400	200	200	50%	Cty DVCI Q.11
11	Hẻm 158 Tạ Uyên	Phường 6	300	300	240	60	20%	Cty DVCI Q.11
12	Hẻm 42 Lê Đại Hành	Phường 7	100	100	80	20	20%	Cty DVCI Q.11
13	Hẻm 214 Hàn Hải Nguyên	Phường 9	150	150	90	60	40%	Cty DVCI Q.11
14	Hẻm 173/11 Bình Thới	Phường 11	150	150	120	30	20%	Cty DVCI Q.11
15	Liên hẻm 288 - 310 - 320 Tôn Thất Hiệp	Phường 12	400	400	320	80	20%	Cty DVCI Q.11



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 05

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2008****Nguồn vốn: Ngân sách Quận (Kinh phí ngành giáo dục)***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Chủ đầu tư
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	
	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	
01	- Sửa chữa Trường Mầm non 1 Cơ sở 1 và 2	36A/15 đường 762 Hồng Bàng và 8/22 - 24 Tân Hóa	200	200	Trường Mầm non 1
02	- Sửa chữa Trường Mầm non 4	69 - 71 Hà Tôn Quyền	100	100	Trường Mầm non 4
03	- Sửa chữa Trường Mầm non 14	72C/30 - 32 Bình Thới	100	100	Trường Mầm non 14
04	- Sửa chữa Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	429/9 Lạc Long Quân - P.5	200	200	Trường THCS Nguyễn Huệ
05	- Sửa chữa Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	385/18 Minh Phụng - P.10	200	200	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc
06	- Sửa chữa Trung tâm Giáo dục thường xuyên	416/1 Lạc Long Quân - P.5	200	200	Trung tâm GDTXQ11

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11**

Biểu số 06

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2008****Nguồn vốn: Kinh phí chi thường xuyên của Công an quận 11****Chủ đầu tư: Công an quận 11***(Kèm theo Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 11)*

ÑVT: Triệu ñoàng

STT	Tên công trình	Địa chỉ	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2008	Ghi chú
			<b>400</b>	<b>400</b>	
	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>400</b>	<b>400</b>	
01	Xây dựng mới Nhà ăn trụ sở CA quận	272 Bình Thới, P.10	200	200	
02	Xây dựng mới Kho vật chứng, Nhà tạm giữ - Công an quận 11	83 Tân Hóa, P.14, quận 6	200	200	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 11**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/NQ-HĐND

Quận 11, ngày 21 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình hoạt động giám sát  
của Hội đồng nhân dân quận 11 năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 11 KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Xét Tờ trình số 58/TTr-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về dự kiến chương trình hoạt động giám sát năm 2008 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân quận trực tiếp giám sát tại kỳ họp:

1. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Bộ Nội vụ (kỳ họp thường kỳ giữa năm).

2. Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng (kỳ họp thường kỳ cuối năm).

**Điều 2.** Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân quận tổ chức giám sát các nội dung sau:

1. Giám sát kết quả thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2008 bằng nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn vốn do thành phố phân cấp (Có thể giám sát trực tiếp một số công trình).

2. Giám sát về kết quả thực hiện bán nhà sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP của Chính phủ và hiệu quả công tác quản lý, sử dụng nhà sở hữu nhà nước.

3. Giám sát về việc tổ chức quản lý và hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

4. Giám sát về việc thực hiện các quy định trong công tác tuyển sinh, thu - chi quỹ của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh tại các trường học, quỹ khuyến học trên địa bàn quận.

5. Giám sát kết quả thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình vì người nghèo.

6. Giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý thị trường và công tác thu thuế trên địa bàn quận.

7. Giám sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tạm giam, tạm giữ phạm nhân.

8. Giám sát tình hình thực hiện công tác thi hành án dân sự.

9. Giám sát tình hình thực hiện Luật Cư trú.

10. Giám sát tình hình phối hợp thực hiện Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

11. Giám sát tình hình cấp phép xây dựng cho nhà diện tích dưới 40m<sup>2</sup>.

12. Giám sát tình hình điều chỉnh và thực hiện điều chỉnh quy hoạch hẻm giới trên địa bàn phường.

**Điều 3.** Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, giao Thường trực và hai Ban của Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình giám sát.

Thường trực tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận. Điều hòa phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân quận. Hướng dẫn các Đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

Định kỳ và sau khi kết thúc mỗi nội dung giám sát, Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân quận có báo cáo kết quả đến các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 4.** Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Thường trực, 2 Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu

Hội đồng nhân dân tiến hành hoạt động giám sát, chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Thường trực, hai Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 11 khóa IX kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Công Khanh**

## QUẬN BÌNH THẠNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/CT-UBND

*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 12 năm 2007*

### **CHỈ THỊ**

**Về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai  
và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn quận Bình Thạnh  
từ nay đến cuối năm 2007 và đầu năm 2008**

Thực hiện Chỉ thị số 14/2007/CT-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

Thông báo kết luận số 812/TB-VP ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp sơ kết tình hình thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 10 tháng đầu năm 2007, nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 2007 và đầu năm 2008.

Nhằm tăng cường công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, chủ động ứng phó kịp thời có hiệu quả hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão, lũ, triều cường, động đất, sóng thần... Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh chỉ thị Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai quận, các ngành, các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 20 phường khẩn trương thực hiện các nội dung giải pháp sau:

#### **1. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai quận:**

1.1. Khẩn trương kiểm tra rà soát những trang thiết bị phương tiện, các công trình thủy lợi, công trình phòng chống lụt bão, đê điều, bờ bao đã được đầu tư và có sẵn tại chỗ; có kế hoạch trang bị bổ sung, sửa chữa duy tu, nâng cấp công trình theo kế hoạch hàng năm, trong đó tập trung chú ý khu vực phường 26, 27, 28.

1.2. Tăng cường vận động nhân dân, các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp có đất, được giao đất dự án nhưng chưa triển khai phải tiến hành đầu tư gia cố, tôn tạo trên

khu vực đất của mình.

## **2. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai 20 phường:**

2.1. Chủ động phối hợp với các ban - ngành, đoàn thể tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân đề cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng tránh nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Thông tin kịp thời và có biện pháp xử lý ngay khi có tình huống xấu về dự báo bão hoặc thiên tai như: mưa to, triều cường, xả lũ, sạt lở đất...

2.2. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời và kiên quyết giải tỏa triệt để đối với các công trình xây dựng hành vi vi phạm lấn chiếm chỉ giới hành lang sông, kênh, rạch.

2.3. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của địa phương có phương án diễn tập, thao tác di dời sơ tán dân để phòng tránh thiên tai khi có bão, lũ hoặc động đất xảy ra.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

3.1. Chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, các Ủy ban nhân dân phường có biện pháp đôn đốc việc thực hiện thu - nộp quỹ phòng, chống lụt, bão đối với các Doanh nghiệp đóng trên địa bàn; kịp thời có biện pháp xử lý đối với các Doanh nghiệp cố tình không thực hiện nghĩa vụ đóng góp quỹ phòng, chống lụt, bão theo quy định. Báo cáo kết quả thu nộp cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão quận.

3.2. Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân quận kinh phí hỗ trợ về thiên tai bão lụt, di dời khẩn cấp đối với các hộ có nguy cơ sạt lở cao và trang bị các phương tiện phục vụ công tác phòng, chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn quận.

## **4. Phòng Quản lý đô thị:**

4.1. Tham mưu cho UBND quận, BCH phòng, chống lụt bão kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống lụt bão, chống sạt lở, tiêu thoát nước, trang thiết bị phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn theo phân kỳ hàng năm.

4.2. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra các đoạn bờ bao xung yếu để gia cố, khắc phục ngay những điểm bề bờ, sạt lở đất.

4.3. Theo dõi và đôn đốc tiến độ di dời các hộ dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở cao để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chống sạt lở kênh Thanh Đa đoạn 1.1, đoạn 1.3.

**5. Đội Quản lý Trật tự đô thị:**

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và các Ủy ban nhân dân phường tăng cường kiểm tra xử lý kịp thời, kiên quyết giải tỏa triệt để tình trạng các công trình xây dựng nhà ở, nhà xưởng, kho tàng, các công trình khác lấn chiếm chỉ giới hành lang sông, kênh, rạch.

**6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:**

Kiểm tra rà soát các công trình phòng, chống lụt bão trên địa bàn quận, đẩy nhanh tiến độ thực hiện ngay các công trình đã ghi vốn kể cả vốn ngân sách thành phố, đề ra giải pháp tháo gỡ các vướng mắc khó khăn và báo cáo cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

**7. Ban Chỉ huy Quân sự quận:**

7.1. Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, di dời sơ tán dân để phòng tránh thiên tai khi có bão, lũ hoặc động đất xảy ra. Đặc biệt phải có kế hoạch sơ tán dân đến nơi an toàn khi có dự báo bão đổ bộ vào đất liền.

7.2. Thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, phương tiện đã được cung cấp; báo cáo phương tiện trang thiết bị hư hỏng, đề xuất bổ sung trang bị vật tư phương tiện cần thiết khác cho Thường trực BCH PCLB quận để phục vụ công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

**8. Hội Chữ thập đỏ, Bệnh viện quận:**

Tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác phòng, chống lụt, bão cho cán bộ, công nhân viên, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão và lực lượng cứu hộ, cứu nạn của quận và phường.

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện tốt Chỉ thị trên./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quốc Hùng**



**HUYỆN BÌNH CHÁNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/QĐ-UBND

*Bình Chánh, ngày 27 tháng 12 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh  
và Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1605/SNV-XDCQ ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố về hướng dẫn một số nội dung việc thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh và Thanh tra Xây dựng 16 xã, thị trấn (có danh sách đính kèm theo Quyết định này) trên cơ sở tổ chức lại Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn.

Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Thanh tra Xây dựng các xã, thị trấn được sử dụng con dấu và tài khoản của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để hoạt động.

**Điều 2.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh và Thanh tra Xây dựng 16 xã, thị trấn được thực hiện theo quy định hiện hành và theo Quy chế tổ chức hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện và Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ký ban hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện Bình Chánh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH THANH TRA XÂY DỰNG XÃ, THỊ TRẤN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND  
ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

<b>Số TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thanh tra Xây dựng xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	
2	Thanh tra Xây dựng xã Phong Phú, huyện Bình Chánh	
3	Thanh tra Xây dựng xã Đa Phước, huyện Bình Chánh	
4	Thanh tra Xây dựng xã Qui Đức, huyện Bình Chánh	
5	Thanh tra Xây dựng xã Hưng Long, huyện Bình Chánh	
6	Thanh tra Xây dựng xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh	
7	Thanh tra Xây dựng xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh	
8	Thanh tra Xây dựng xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh	
9	Thanh tra Xây dựng xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh	
10	Thanh tra Xây dựng xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	
11	Thanh tra Xây dựng xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh	
12	Thanh tra Xây dựng xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh	
13	Thanh tra Xây dựng xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh	
14	Thanh tra Xây dựng xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh	
15	Thanh tra Xây dựng xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh	
16	Thanh tra Xây dựng thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh	

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [ttcb@tphcm.gov.vn](mailto:ttcb@tphcm.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**